

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/DS-ST
Ngày: 22-12-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Anh Tấn
- Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và thông báo dời thời gian xét xử số 676/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân C; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoài Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thanh T – Phó Kế toán trưởng (theo giấy ủy quyền ngày 24/5/2022)

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 11, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Đỗ Văn Ng, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Mai Thị Thùy Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 26, ấp Th, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2022, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: vào ngày 16/10/2020 ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr có ký kết hợp đồng số 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ để vay của Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 16/10/2020 đến ngày 17/10/2021, lãi suất trong hạn là 16,20%/năm, lãi suất quá hạn là 24,3%/năm, mục đích vay nuôi bò.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 0462/CĐ2020/HĐTC ngày 15/10/2020 với Quỹ tín dụng nhân dân C để thế chấp một quyền sử dụng đất diện tích 93,2m² tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07084/dG cấp ngày 23/12/2005, thửa số 16, tờ bản đồ số 24 đứng tên Đỗ Văn Ng và Mai Thị Thùy Tr.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr đóng lãi đến ngày 16/4/2021 thì vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 24/5/2022 ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 6.730.800 đồng

Nay Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr thanh toán số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022 là 6.730.800 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh trên vốn gốc theo mức lãi suất thỏa thuận đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 0462/CĐ2020/HĐTC ngày 15/10/2020 để đảm bảo thi hành án.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr nhưng ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày: Quá trình Tòa án giải quyết ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr đã trả được số vốn 10.000.000 đồng vào ngày 26/10/2022, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng. Nay Quỹ tín dụng nhân dân C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn gốc 10.000.0000 mà ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr đã trả, yêu cầu ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 22/12/2022 là 10.565.600 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 2.556.500 đồng và lãi quá hạn là 8.009.100 đồng, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng số 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 đối với nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đề nghị tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 0462/CD2020/HĐTC ngày 15/10/2020 để đảm bảo thi hành án

- Bị đơn ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền 10.000.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng số 0462/CD2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 đối với nợ gốc. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0462/CD2020/HĐTC ngày 15/10/2020 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr xác lập quan hệ vay vốn thông qua hợp cho vay từng lần ngắn hạn, tuy nhiên ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr không có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 28/10/2022 Công an xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Th, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là: bản sao hợp đồng cho vay số 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 có chữ ký của ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr và đại diện Quỹ tín dụng nhân dân C là ông Huỳnh Phương Tr đã xác định ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr có vay của Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: chăn nuôi bò, lãi trong hạn 16,20%/năm, lãi quá hạn 24,30%/năm. Sự thỏa thuận giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr vi phạm thỏa thuận, tính đến ngày 16/4/2021 ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân C tổng cộng vốn gốc và lãi là 36.730.800 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn tám trăm đồng), Quỹ tín dụng nhân dân C khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr thanh toán số tiền trên, tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Quá trình tố tụng ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr thanh toán được số tiền 10.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân C nên đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn gốc theo hợp đồng 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), việc vi phạm thỏa thuận này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr thanh toán toàn bộ vốn gốc còn nợ là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C, buộc ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn gốc còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.2 Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2022 Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr trả số tiền vốn gốc còn nợ là 30.000.000 đồng, tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr đã trả được số tiền là 10.000.000 đồng, còn nợ lại vốn gốc là 20.000.000 đồng. Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có văn bản trình bày ý kiến rút lại yêu cầu đối với số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

2.3 Về lãi suất:

Căn cứ hợp đồng cho vay số 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr xác định lãi suất thỏa thuận là 16,20%/năm, lãi suất quá hạn là 24,30%/năm. Quá trình thực hiện

hợp đồng ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr vi phạm hợp đồng, nay Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận từ tháng 4 năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/12/2022) với số tiền 10.565.600 đồng (mười triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm đồng), bao gồm lãi trong hạn là 2.556.500 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm đồng) và lãi quá hạn là 8.009.100 đồng (tám triệu không trăm lẻ chín ngàn một trăm đồng), đồng thời tiếp tục tính lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận từ ngày xét xử đến khi ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4 Về biện pháp bảo đảm:

Ngày 15/10/2020 Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0462/CĐ2020/HĐTC với nội dung thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 93,2m² tọa lạc tại ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.07084/dG, số bìa AC898472 ngày 23/12/2005 để đảm bảo cho hợp đồng cho vay số 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 và tất cả các hợp đồng cho vay ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr phát sinh trong tương lai.

Xét thấy thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0462/CĐ2020/HĐTC ngày 15/10/2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, tài sản bảo đảm được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 16/10/2020 nên phát sinh hiệu lực đối với các bên liên quan. Quỹ tín dụng nhân dân C có yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0462/CĐ2020/HĐTC ngày 15/10/2020 để đảm bảo thi hành án, yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên cần buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 18, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, điều 323, Điều 327, Điều 357, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8a, Điều 12 nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/6/2006 được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 và nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C.

Buộc ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 10.565.600 đồng (mười triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 0462/CĐ2020/HĐTD/QTD.CĐ ngày 16/10/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C buộc ông Đỗ Văn Ng và bà Mai Thị Thùy Tr trả số tiền vốn gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0462/CĐ2020/HĐTC ngày 15/10/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân C và ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr với nội dung thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 93,2m² thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.07084/dG, số bìa AC898472 ngày 23/12/2005 đứng tên Đỗ Văn Ng, Mai Thị Thùy Tr để đảm bảo thi hành án.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

5. Về án phí sơ thẩm:

- Quỹ tín dụng nhân dân C được nhận lại số tiền 918.000 đồng (chín trăm mười tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002588 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr phải chịu 1.528.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Quý tín dụng nhân dân C, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Đỗ Văn Ng, bà Mai Thị Thùy Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc